

Số: 72/2017/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,  
quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG  
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-BPC ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

**1. Đối tượng áp dụng:**

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất;

b) Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

**2. Đối tượng miễn nộp lệ phí:**



Hộ gia đình, cá nhân cư trú ở nông thôn thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định.

**3. Nội dung thu và mức thu:** Theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**4. Đơn vị tổ chức thu:**

a) Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu lệ phí đối với các tổ chức.

b) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện thu lệ phí đối với hộ gia đình và cá nhân.

**5. Quản lý và sử dụng nguồn thu lệ phí:**

a) Đơn vị tổ chức thu nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

b) Chi phí thực hiện công tác thu: Sử dụng trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII - Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 5 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 142/2014/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng Lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Thào Hồng Sơn**

## PHỤ LỤC

**Mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí		
			Hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc TPHG	Hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác	Các tổ chức
<b>I</b>	<b>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</b>				
1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	đồng/1 giấy	120.000	60.000	600.000
2	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ( <i>không có nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> )	đồng/1 giấy	30.000	15.000	150.000
3	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	đồng/1 giấy	90.000	40.000	450.000
<b>II</b>	<b>Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</b>	đồng/1 giấy	Bằng 50% mức lệ phí cấp mới		Bằng 10% mức lệ phí cấp mới
<b>IV</b>	<b>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</b>	đồng/lần	30.000	15.000	40.000
<b>V</b>	<b>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</b>	đồng/lần	20.000	10.000	40.000